TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Văn Diễn;

2.Ông Đinh Thế Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với:

Bị cáo Trịnh Công D sinh ngày 09/5/1991; tại: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Quang K (đã chết) và bà: Trần Thị T, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 77/2022/HSST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; chấp hành xong án phạt tù ngày 08/7/2023; chấp hành xong án phí tháng 10/2022.

Tiền sự: Quyết định số 18 ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 9 tháng, chưa thi hành.

Bị tạm giữ từ ngày 03/6/2024 đến ngày 09/6/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Kim H1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Bá K1, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn G, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên toà vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, tại khu vực thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Q phát hiện Trịnh Công D đang đi bộ cùng Nguyễn Văn H, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu cả hai về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và ông Nguyễn Kim H1, ông Nguyễn Bá K1, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước D đang mặc một gói giấy trắng in mực xanh, đỏ, chứa chất bột màu trắng dạng cục (qua giám định là Heroine có khối lượng là 0,0135 gam). D khai nhận đó là gói heroine của D và H để cùng nhau sử dụng. Kiểm tra người Hùng, tổ công tác không phát hiện, quản lý gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Công D không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận: "Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,0135 gam (không phẩy không nghìn một trăm ba mươi lăm gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ".

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 03/6/2024, D đi bộ sang chơi nhà Nguyễn Văn H, là bạn của D. Tại đây, H bảo D đi mua ma túy về cùng sử dụng, đồng thời đưa cho Danh số tiền 200.000 đồng. D đồng ý, cầm tiền rồi đi bộ ra ngoài đường, đi nhờ xe của 01 người phụ nữ không quen biết, đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện Q thì xuống xe, mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên và địa chỉ, 01 gói heroine giá 200.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc và đi nhờ xe của một người không quen biết để về nhà. Đến khu vực thôn A, xã A, huyện Q, D xuống xe đi bộ thì gặp H ở đầu ngõ nhà H. D nói với H là D đã mua

được ma túy và bảo H cùng đi sử dụng. H đồng ý, cùng D đi bộ tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 92/CT-VKSQP ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Trịnh Công D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Công D. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Trịnh Công D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy vật chứng là 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên sau khi được anh Nguyễn Văn H đưa tiền mua ma tuý, bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp

với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Q lập ngày 03/6/2024, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, tại khu vực thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trịnh Công D, đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại có hành vi cất giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 0,0135 gam (*Không phẩy không nghìn một trăm ba mươi lăm gam*) heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" chưa xoá án tích và đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn H có hành vi đưa cho Trịnh Công D 200.000 đồng để D đi mua ma túy về cùng sử dụng. Kết quả điều tra xác định, H không có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy; số lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là đúng pháp luật. Về nguồn gốc số heroine, bị cáo mua của một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine – đã giám định hết nên cần tịch thu để tiêu hủy phong bì hoàn giám định là phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Công D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Công D 01 (Một) năm 09 (C) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2024.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 815/KL- KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh T.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trịnh Công D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trịnh Công D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *VKSND h. Quỳnh Phụ;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;*
- *TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Cơ quan THA hình sự CA h. Quỳnh Phụ;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;*
- *UBND xã Vinh, h.Quỳnh Phụ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên